Ngày soạn: 01/10/2023

Ngày dạy: 02/10/2023

**Tiết 16 : ÔN TẬP**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Về kiến thức**:

- Vận dụng kiến thức của bài học vào việc làm bài tập để khắc sâu kiến thức

**2. Về năng lực:**

- Kể được tóm tắt nội dung của hai văn bản Thánh Gióng, Sự tích Hồ Gươm

- Tìm ra được những nét tiêu biểu nhất trong truyện

**3. Về phẩm chất:**

- Lòng nhân ái, trân trọng những giá trị văn bản trong SGK, yêu quí và trân trọng truyền thống yêu nước của dân tộc VN.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

- SGK, SGV, Máy chiếu, máy tính, Phiếu học tập.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**HOẠT ĐỘNG 1: XÁC ĐỊNH VẤN ĐỀ**

-> GV giới thiệu bài mới

***a) Mục tiêu*:** Vận dụng kiến thức của các bài học vào việc làm bài tập cụ thể.

***b) Nội dung:*** HS suy nghĩ cá nhân, làm việc nhóm để làm bài tập của GV giao.

***c) Sản phẩm:*** Đáp án đúng của bài tập.

***d) Tổ chức thực hiện:***

**Bước 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI**: (GV giao bài tập cho HS)

**a) Yêu cầu 1: Dựa vào nội dung đã học các em hãy xếp các vị trí thứ tự của các văn bản sau** (***làm vào phiếu học tập theo phần gợi ý)***

**Phiếu học tập số 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Văn bản** | **Nội dung chính** |
| **Thánh Gióng** | a. Một hôm, bà ra đồng thấy một vết chân to ướm thử. Bà sinh ra Gióng, lên ba vẫn không biết nói cười.  b. Vào thời vua Hùng Vương thứ sáu, ở làng Gióng, có hai vợ chồng ông lão chăm chỉ, tốt bụng và ao ước có một đứa con.  c. Vua nhớ công ơn, cho lập đền thờ.  d. Giặc Ân xâm lược, vua sai sứ giả rao tìm người tài cứu nước, nghe tiếng rao, Gióng liền nói được ngỏ lời xin đi đánh giặc. Vua cho mang ngựa sắt, roi sắt, giáp sắt đến, Gióng vươn vai cao hơn trượng, phi ngựa xông vào trận, giặc tan.  e. Gióng lên đỉnh núi, cởi bỏ áo giáp sắt, cả người lẫn ngựa từ từ bay về trời. |
| Đáp án | b->a->d->e |
| **Sự tích Hồ Gươm** | a. Giặc Minh đô hộ, nghĩa quân Lam Sơn nổi dậy nhưng thất bại, Long Quân quyết định cho mượn gươm thần.  b. Lê Lợi thua trận, chạy vào rừng, tình cờ bắt được chuôi gươm.  c. Lê Lợi đến nhà Thận, thấy lưỡi gươm phát sáng, cầm lên xem.  d. Lê Thận đi đánh cá, ba lần kéo lưới đều thấy lưỡi gươm, bèn mang về nhà.  e. Lê Lợi gặp lại Thận, kể lại truyện, hai người đem gươm ra tra vào nhau vừa như in. Lê Thận cùng tướng lĩnh nguyện một lòng phò Lê Lợi cứu nước. Từ đó nghĩa quân nhanh chóng quét sạch giặc ngoại xâm.  f. Đất nước thanh bình, Lê Lợi lên làm vua, Long Quân sai Rùa Vàng đòi lại gươm thần.  g. Vua trả gươm, từ đó hồ Tả Vọng mang tên Hồ Gươm hay hồ Hoàn Kiếm. |
| Đáp án | a-> d->b->c->e->f->g |

* HS thực hiện – GV nhận xét – chốt nội dung

***b) Yêu cầu 2: Liệt kê một số sự việc, chi tiết, mà em cho là đặc sắc nhất, đáng nhớ nhất trong ba văn bản đã nêu, hãy nêu lý do tại sao em lựa chọn.***

* HS thực hiện – GV nhận xét – chốt nội dung
* **phiếu học tập số 2**

( Em hãy ghi một số chi tiết em cho là tiêu biểu vào phiếu học tập sau và nêu lý do tại sao em chọn chi tiết đó)

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Thánh GióngT** | **Sự tích**  **Hồ Gươm** |
|  | **THÁNH GIÓNG** | **SỰ TÍCH HỒ GƯƠM** |
| **Sự kiện, chi tiết** | - Gióng cất tiếng nói đầu tiên là tiếng nói đòi đi đánh giặc.  - Cả dân làng góp gạo nuôi Gióng  - Gióng lớn nhanh như thổi, vươn vai trở thành tráng sĩ.  - Roi sắt gãy, Gióng nhổ tre bên đường đánh giặc  - Giặc tan, Gióng cưỡi ngựa bay về trời. | - Khi tra chuôi gươm vào lưỡi gươm thì vừa như in.  - Chi tiết Rùa Vàng đòi gươm |
| **Lý do lựa chọn** | Những chi tiết trên thể hiện được ý nghĩa, nội dung, chủ đề của truyện: Gióng là hình tượng người anh hùng đầu tiên, tiêu biểu cho lòng yêu nước, cho ý thức đánh giặc cứu nước của nhân dân ta. | - Chi tiết tra chuôi gươm vào lưỡi gươm cho thấy đó là sự thống nhất sức mạnh, ý chí của cả dân tộc, cuộc chiến đấu này là thuận theo ý trời.  - Chi tiết Rùa Vàng đòi gươm mang nhiều ý nghĩa: giải thích tên gọi Hồ Gươm, đánh dấu và khẳng định chiến thắng hoàn toàn của nghĩa quân Lam Sơn và tư tưởng yêu hoà bình của nhân dân ta. |

*Học sinh có thể tùy ý đưa ra lý do lựa chọn các chi tiêu tiêu biểu*

**Hoạt động 3: LUYỆN TẬP**

**B1: GV giao câu hỏi bài tập**

**B2: Thực hiện nhiệm vụ**

- GV hướng dẫn các em tìm hiểu yêu cầu của đề.

- HS đọc và xác định yêu cầu của bài tập 1, 2 & 3

**B3: Báo cáo, thảo luận**

- GV hướng dẫn các em cách nộp sản phẩm cho GV sau khi hoàn thành.

- HS làm bài tập ra giấy và nộp lại cho GV qua hệ thống CNTT mà GV hướng dẫn.

**B4: Kết luận, nhận định (GV)**

- Nhận xét ý thức làm bài của HS, nhắc nhở những HS không nộp bài hoặc nộp bài không đúng qui định (nếu có).

**Bài tập 1: Khi đọc một văn bản truyền thuyết cần lưu ý đến những đặc điểm nào của thể loại này?(HS thảo luận theo cặp đôi)**

**Dự kiến sản phẩm**

\* Là loại truyện dân gian kể về các nhân vật và sự kiện có liên quan đến lịch sử thời quá khứ.

\* Nhân vật trong truyện là con người, loài vật, đồ vật được nhân hoá. Nhân vật thường có các đặc điểm khác lạ về lai lịch, phẩm chất, tài năng; thường gắn với sự kiện lịch sử và có công lớn đối với cộng đồng, được cộng đồng truyền tụng, tôn thờ

\* Cốt truyện là chuỗi các sự việc được sắp xếp theo một trình tự nhất định, có liên quan chặt chẽ với nhau. Truyện thường xoay quanh công trạng, kì tích của nhân vật mà cộng đồng truyền tụng, thường sử dụng các yếu tố kì ảo, hoang đường nhằm thể hiện tài năng, sức mạnh của nhân vật.

\* Truyện thể hiện thái độ, tình cảm và cách đánh giá của nhân dân đối với các sự kiện, nhân vật  lịch sử.

**Bài tập 2: Khi tóm tắt một văn bản bằng sơ đồ tư duy em cần lưu ý những gì?**

**Dự kiến sản phẩm**

\* Bước 1: Cần đọc kĩ văn bản cần tóm tắt, xác định văn bản gồm mấy phần hoặc mấy đoạn, mối quan hệ giữa các phần đó. Tìm từ khoá và ý chính của từng phần hoặc đoạn. Từ đó xác định nội dung chính của văn bản và hình dung cách vẽ sơ đồ.

\* Bước 2: Tóm tắt văn bản bằng sơ đồ, dựa trên số phần hoặc số đoạn, xác định số ô hoặc số bộ phận cần có trong sơ đồ. Chọn cách thể hiện sơ đồ tốt nhất

\* Bước 3: Kiểm tra lại sơ đồ đã vẽ, xem các ý chính của văn bản đã đủ và rõ chưa, cách thể hiện về các phần, đoạn, ý chính và quan hệ giữa chúng đã phù hợp chưa.

**Bài tập 3: Bài học giúp em hiểu điều gì về lịch sử nước mình?**

**Hoạt động 4: CỦNG CỐ, MỞ RỘNG**

**a) Mục tiêu:**

- Củng cố kiến thức nội dung của bài học

- Mở rộng thêm bằng cách đọc thêm 1 số văn bản khác

**b) Tổ chức thực hiện**

**B1: Chuyển giao nhiệm vụ**: Giáo viên giao bài tập cho HS

**Bài tập 1: Viết một kỉ niệm của bản thân và kể lại trước lớp. Trong đó có sử dụng từ láy, hãy gạch chân câu văn có sử dụng từ láy và nêu tác dụng.**

**B2: Thực hiện nhiệm vụ**

- HS đọc để xác định yêu cầu của bài tập - GV hướng dẫn HS cách làm.

**B3: Báo cáo, thảo luận**

- GV yêu cầu HS chữa bài tập bằng cách trình bày sản phẩm của mình.

**B4: Kết luận, nhận định:** GV nhận xét bài làm của HS.

**IV. HƯỚNG DẪN HỌC SINH TỰ HỌC**

**1. Bài vừa học:**

- Tóm tắt nội dung văn bản Thánh Gióng và Sự tích Hồ Gươm, tìm các chi tiết chính của văn bản.

**2. Bài sắp học**: **BÀI 2: MIỀN CỔ TÍCH**

\* **ĐỌC - HIỂU VĂN BẢN 1: SỌ DỪA** ***( Khuyến khích HS tự học)***

-> GV HDHS:+ Hiểu khái niệm, ý nghĩa, mục đích của truyện cổ tích.

+ Nhận biết các kiểu nhân vật trong truyện cổ tích.

+ Nêu tên một số truyện cổ tích đã được đọc.

+ Tìm hiểu nhan đề, giọng đọc, tóm tắt câu chuyện cổ tích Sợ dừa.

\* **ĐỌC - HIỂU VĂN BẢN 2: EM BÉ THÔNG MINH**

+ Hiểu khái niệm, ý nghĩa, mục đích của truyện cổ tích.

+ Nhận biết các kiểu nhân vật trong truyện cổ tích.

+ Nêu tên một số truyện cổ tích đã được đọc.

+ Tìm hiểu nhan đề, giọng đọc, tóm tắt câu chuyện cổ tích Sợ dừa